

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 và số: 23/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với:

* Bị cáo: **Lê Đình Tú T**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 2004 tại: Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 066204012673, cấp ngày 08 tháng 5 năm 2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi ĐKKHKT: thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi đăng ký tạm trú: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Tiền án, tiền sự: Chưa; Con ông: Lê Đình T1 và bà Lê Thị Thu T2.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** ông Dương Ngọc T3 - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: số nhà D đường X, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: số nhà D đường X, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

2/ Ông Hà Văn N - Sinh năm 1971 và bà Lê Thị Bích S - Sinh năm 1976 - Cùng địa chỉ: số nhà D đường X, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa gia đình ông Dương Ngọc T3 và gia đình bà Lê Thị Bích S đã phát sinh mâu thuẫn và kéo dài trong nhiều năm qua. Sau khi ba mẹ ly hôn và có gia đình riêng, bắt đầu từ năm 2018 thì Lê Đình Tú T thường xuyên đến nhà dì ruột là bà S ở để làm thêm cho bà S kiếm tiền trang trải một phần tiền học. Quá trình sinh sống tại nhà bà S, T đã nhiều lần chứng kiến việc tranh chấp của hai gia đình, trong đó có lần ông T3 đánh chồng bà S (ông Hà Văn N) dẫn đến ông T3 bị xét xử về tội cố ý gây thương tích.

Vào tối ngày 22/6/2023, gia đình bà S tổ chức ăn uống trên sân thượng, gồm có bà Lê Thị Bích S, ông Hà Văn N, anh Nguyễn Văn T4 (con rể của bà S), anh Lê Đình Q, Lê Đình Tú T (cháu ruột của bà S) và một số thành viên khác trong gia đình. Đến khoảng 22giờ 00 cùng ngày, ông Dương Ngọc T3 đi lên khu vực mái nhà của mình, thấy nhà bà S đang chiếu đèn và tổ chức ăn uống nên ông T3 yêu cầu tắt đèn để ngủ. Gia đình bà S không chịu nên hai bên xảy ra cãi vã gay gắt. Trong mâu thuẫn, ông T3 nghe thấy bà S nói “Nó án treo vẫn chưa hết” lặp lại 03 (ba) lần nên ông T3 càng bức tức và tiếp tục to tiếng, chửi bới gia đình bà S, đến khoảng 22h30 cùng ngày do không kiềm chế được nên Lê Đình Tú T đã bộc phát ném ly thủy tinh uống nước không màu có sẵn trong tay về phía ông T3 (lúc này đang đứng cách T khoảng 07m) để ngăn cản không cho ông T3 nói nữa, tuy nhiên cái ly bay trúng vào vùng mặt của ông T3 gây thương tích. Sau khi bị thương, ông T3 tiếp tục đi xuống sân để qua nhà bà S gây sự, nhưng bà S khóa cửa nên không vào được và sau đó công an phường đến làm việc nên cả hai bên dừng lại.

Ngày 24/7/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống 1485 xác định: ông Dương Ngọc T3 bị vết thương, xây xát da vùng mặt, đã được khâu. Hiện có các thương tích sau: Sẹo vùng trán – cung mày phải, kích thước trung bình, không gọn, tỷ lệ 06%; sẹo vùng sống mũi phải, kích thước nhỏ, mép tương đối gọn, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Cáo trạng số 16/CT-VKSLC ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố Lê Đình Tú T về tội “Cố ý gây thương tích” theo

quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh không màu của phân ly thủy tinh đã bị vỡ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đình Tú T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để được hoàn thiện việc học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn kéo dài nên vào khoảng 22 giờ phút ngày 22/6/2023, tại tổ A, phường H, quận L, giữa người nhà bị cáo và ông Dương Ngọc T3 xảy ra tranh cãi gay gắt. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi ông T3 đang to tiếng chửi bới thì Lê Đình Tú T đã ném 01 (một) ly thủy tinh không màu, loại ly uống nước về phía ông Dương Ngọc T3, trúng vào vùng mặt của ông T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi trên đây của Lê Đình Tú T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Đình Tú T nhận thức rõ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Song do bản tính tuổi trẻ thiếu kiềm chế nên khi giữa người nhà bị cáo và ông T3 xảy ra tranh chấp cãi vã, thay vì khuyên can các bên hòa giải thì bị cáo đã bộc phát ném ly thủy tinh để ngăn cản, dẫn đến gây thương tích cho ông Dương Ngọc T3. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình truy tố, xét xử bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công cách mạng (ông nội là Lê Đình C được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, chứng nhận chiến sỹ kiên cường chống Mỹ cứu nước) là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét Lê Đình Tú T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, vẫn còn đang là học sinh nên Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, vừa tạo điều kiện cho bị cáo có thể tiếp tục học tập hoàn thiện bản thân.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Dương Ngọc T3 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho ông T3 số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 17/01/2024 bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, do vậy ông T3 được quyền liên hệ với cơ quan Thi hành án để nhận số tiền này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh không màu của phần ly thủy tinh đã bị vỡ, được niêm phong trong bì thư bằng giấy có đóng dấu đỏ của Công an phường H là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Tú T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Đình Tú T: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25 tháng 4 năm 2024).

Giao bị cáo Lê Đình Tú T về nơi bị cáo đang cư trú là Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giám sát và giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự: Tuyên ông Dương Ngọc T5 được quyền liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự quận L để nhận số tiền bồi thường mà bị cáo Lê Đình Tú T đã nộp là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001612 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh không màu của phân ly thủy tinh đã bị vỡ, được niêm phong trong bì thư bằng giấy có đóng dấu đỏ của Công an phường H (*vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/01/2024*).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Lê Đình Tú T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người liên quan
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI